

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 28 tháng 6 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/4/2022 giữa:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị L sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Nguyễn Đức T, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức T.

* Về án phí: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức T: Chị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0005541, ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện T;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA.

Phạm Xuân Hà